

Bản án số: **186/2021/HS-ST**

Ngày 15/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thanh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Lâm Anh

2. Bà Đỗ Hảo Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 149/2021/HS-ST ngày 18/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/QĐXX-ST ngày 16/07/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/QĐ-HPT ngày 28/7/2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T (tên gọi khác: Không), giới tính: Nam; sinh năm 1990 tại tỉnh Thanh Hóa; ĐKNKTT và chỗ ở: thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn S; Con bà: Trịnh Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 73/2014/HSST ngày 19/6/2014 Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 21/9/2014; Danh chỉ bản số 728 lập ngày 21/12/2020. Bị cáo đầu thú ngày 02/12/2020; tạm giữ ngày 03/12/2020; tạm giam ngày 12/12/2020; Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Quàng Văn H, sinh năm 2002

HKTT: bản P, xã Đ, huyện S, tỉnh Sơn La.

Vắng mặt tại phiên tòa

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Mạnh T1, sinh năm 1990

HKTT: số 34 ngõ 20 đường M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội

Vắng mặt tại phiên tòa

2. Anh Đinh Ngọc Q, sinh năm 1983

HKTT: xóm G, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T là thợ sửa chữa khóa tự do, do không có tiền tiêu xài nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/11/2020 Hoàng Văn T đi bộ một mình đến đường Nguyễn Phong Sắc để xe ai có sơ hở thì trộm cắp. Khi đi, T mang theo công cụ mở khóa xe gồm 01 thanh kim loại chữ “Z” kích thước 5 x 5,5 cm; dày 0,1 cm và 01 vật bằng kim loại hình chìa khóa dài 09 cm, cán màu vàng dài 4,5 cm; đầu gắn thanh kim loại dài 4,5 cm. Khi đi đến lán công nhân cạnh công trường xây dựng ở ngõ 89 phố Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, T thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen, BKS: 26B2-545.98 của anh Quảng Văn H (có lý lịch nêu trên) đang dựng trước lán nên dùng công cụ mở khóa mang theo, mở khóa điện lấy trộm xe máy và điều khiển xe đi về Thanh Hóa. Trên đường đi, T tháo vớt bỏ biển kiểm soát xe máy (không nhớ vị trí vớt biển số). Ngày 23/11/2020 T quay trở lại Hà Nội, giao dịch qua mạng Zalo, đặt mua của một người không rõ nhân thân lai lịch 01 giấy chứng minh nhân dân giả, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả và 01 biển kiểm soát giả 36B2-545.79 mang tên chủ xe là Hoàng Văn T, địa chỉ: thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 26/11/2020 T mang toàn bộ bộ sửa khóa (trong đó có 01 thanh kim loại hình chữ “Z” và 01 thanh kim loại hình chìa khóa) bán lại cho anh Đinh Ngọc Q (có lý lịch nêu trên). Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/12/2020 T đi đến khu vực bến xe Mỹ Đình thuộc phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để lấy chứng minh nhân dân, giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số giả. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T mang xe máy Yamaha Exciter, màu xanh đen đeo BKS: 36B2-545.79 cùng giấy đăng ký xe giả đến cửa hàng mua bán xe cũ của anh Phạm Mạnh T1 (có lý lịch nêu trên) để bán. Anh T1

nghe giấy chứng nhận đăng ký xe là giả nên đã báo công an phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đến đưa T về trụ sở làm rõ. Ngày 03/12/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã chuyển hồ sơ, đối tượng và tang vật đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ:

+ Thu giữ của Hoàng Văn T: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen đeo BKS: 26B2-545.79; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy có tên chủ sở hữu là Hoàng Văn T; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn T; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus màu vàng gắn sim số 0966973136.

+ Thu giữ của anh Đinh Ngọc Q: 01 thanh kim loại chữ “Z” kích thước 5 x 5,5 cm; dày 0,1 cm và 01 vật bằng kim loại hình chìa khóa dài 09 cm, cán màu vàng dài 4,5 cm; đầu gắn thanh kim loại dài 4,5 cm.

+ Thu giữ của anh Phạm Mạnh T1 01 giấy bán xe, là bản photocopy.

+ Thu giữ của anh Quàng Văn H 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 080492 tên chủ sở hữu là Quàng Văn H.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn T khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy Yamaha Exciter, màu xanh đen, BKS: 26B2-545.98 của anh Quàng Văn H và việc sử dụng giấy tờ giả để bán chiếc xe máy trộm cắp được cho anh Phạm Mạnh T1. T không biết về nhân thân lai lịch của người đã bán cho T các giấy tờ giả.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 510/TCKH-BBĐGHĐ của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Cầu Giấy ngày 04/12/2020 xác định chiếc xe máy Yamaha Exciter, màu xanh đen, BKS: 26B2-545.98 có trị giá là 44.090.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen đeo BKS: 36B2-545.79; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy có tên chủ sở hữu là Hoàng Văn T; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn T. Theo bản kết luận giám định số 1344/KLĐG-PC09-Đ3 ngày 05/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

+ “Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” số 080492; tên chủ xe Quàng Văn H; địa chỉ: Bản P, xã Đ, huyện S, tỉnh Sơn La; số máy: 1007238; số khung: 236199; biển số: 26B2-545.98 cấp ngày 13/6/2020 không phát hiện dấu vết tẩy xóa, sửa chữa. Hình dấu, chữ ký hiện Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội không có mẫu lưu nên không tiến hành giám định.

+ Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” số 022839; tên chủ xe Hoàng Văn T; địa chỉ: thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; số máy: 2ND00YV11; số khung: 236199; biển số: 36B2-545.79 cấp ngày 25/8/2019 là Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả.

+ “Giấy chứng minh nhân dân” số 038090014; họ tên: Hoàng Văn T; sinh ngày 09/5/1990; Nơi ĐKKH thường trú: thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 31/10/2018 là Giấy chứng minh nhân dân giả.

Tại bản Kết luận giám định số 1577/KLGD-PC09-Đ3 ngày 23/2/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết phần nội dung : chữ ký, chữ viết dòng họ tên Hoàng Văn T dưới mục :”Người làm giấy” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) với chữ viết, chữ ký đứng tên Hoàng Văn T trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) là do cùng một người viết và ký ra.

Tại bản Kết luận giám định số 544/KLGD-PC09-Đ3 ngày 15/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen đeo BKS: 36B2-545.79 có số khung: RLCUG1010KY236199 và số máy: G3D4E1007238 là số nguyên thủy, không giám định BKS: 36B2-545.79 do không có mẫu so sánh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại Công ty TNHH MTV N thì được cung cấp: Công ty được phép sản xuất biển số đầu số “36” ngoài ra không có đơn vị nào được phép sản xuất. Biển số 36B2-545.79 do cơ quan điều tra thu giữ của Hoàng Văn T không phải do Công ty sản xuất.

Xác minh biển kiểm soát 36B2-545.79 là của xe máy Yamaha Nouvo, màu đỏ đen, số máy: DB1108479, số khung: CY108470, đăng ký chủ sở hữu là chị Lê Thị P (sinh năm 1991; HKTT: thôn 10 xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa). Chị P khai mua xe trên năm 2012, hiện vẫn đang sử dụng chiếc xe máy trên và chưa từng bị mất biển số xe.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen, BKS: 26B2-545.98, số khung: RLCUG1010KY236199 và số máy: G3D4E1007238 đăng ký tên và thuộc sở hữu của anh Quàng Văn H. Ngày 29/01/2021 và ngày 02/3/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Quàng Văn H chiếc xe máy và giấy chứng nhận đăng ký xe máy. Anh H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với anh Đinh Ngọc Q, quá trình điều tra xác định anh Q chỉ mua lại bộ sửa khóa của T, không biết việc T dùng dụng cụ này để trộm cắp tài sản. Anh Q đã tự nguyện giao nộp 01 thanh kim loại chữ “Z” kích thước 5 x 5,5 cm; dày 0,1 cm và 01 vật bằng kim loại hình chìa khóa dài 09 cm, cán màu vàng dài 4,5 cm; đầu gắn thanh kim loại dài 4,5 cm. Anh không yêu cầu bồi thường dân sự.

Ngoài hành vi nêu trên, Hoàng Văn T còn khai nhận vào tháng 08/2020 Tùng có trộm cắp 01 chiếc máy nhãn hiệu Yamaha Sirius (không nhớ biển số) tại chân công trình hỗn hợp Mipec, địa chỉ: số 122- 124 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Sau đó, T mua giấy chứng nhận đăng ký giả, BKS: 36B7-490.79 giả rồi đem bán cho anh Phạm Mạnh T1 (có lý lịch nêu trên). Sau khi mua xong anh T1 đã bán lại chiếc xe máy trên cho một người đàn ông không quen biết (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 13.000.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã cho rà soát tại công trình hỗn hợp Mipec, đăng báo tìm người bị hại nhưng đến nay chưa ai liên hệ giải quyết. Quá trình điều tra không thu giữ được giấy chứng nhận đăng ký xe giả, biển số giả, không thu hồi được chiếc xe máy Yamaha Sirius nêu trên. Vì vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy đã quyết định tách rút phần tài liệu liên quan đến hành vi trộm cắp chiếc xe máy Yamaha Sirius và hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức của Hoàng Văn T để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số **150/CT-VKSCG** ngày 17/06/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố Hoàng Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 điều 173; khoản 1 điều 341; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 24 đến 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; từ 06 đến 09 tháng tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành từ 30 đến 39 tháng tù.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 thanh kim loại chữ “Z” kích thước 5 x 5,5 cm; dày 0,1 cm và 01 vật bằng kim loại hình chìa khóa dài 09 cm, cán màu vàng dài 4,5 cm; đầu gắn thanh kim loại dài 4,5 cm thu giữ của anh Đinh Ngọc Q; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy có tên chủ sở hữu là Hoàng Văn T giả; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn T giả và 01 biển kiểm soát giả số 36B2-545.79.

Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus thu giữ của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/11/2020 tại khu vực lán công nhân cạnh công trường xây dựng ở ngõ 89 phố Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Hoàng Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen, BKS: 26B2-545.98 có trị giá là 44.090.000 đồng của anh Quàng Văn H. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngày 02/12/2020 tại địa chỉ số 34 ngõ 20 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Hoàng Văn T đã có hành vi Sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức gồm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022839 mang tên chủ sở hữu Hoàng Văn T giả; 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 038090014 mang tên Hoàng Văn T giả và 01 biển kiểm soát số 36B2-545.79 giả. Mục đích sử dụng là để bán chiếc xe máy Yamaha Exciter, màu xanh đen đã trộm cắp của anh Quàng Văn H cho anh Phạm Mạnh T1 nhưng đã bị anh T1 phát hiện, báo cơ quan công an. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho nhân dân tại địa phương, làm mất trật tự trị an xã hội. Để tiêu thụ được tài sản trộm cắp được tài sản bị cáo lại tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật là sử dụng các giấy tờ giả của cơ quan tổ chức. Điều đó chứng tỏ ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Về nhân thân bị cáo đã từng có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản mặc dù theo quy định pháp luật đã được xóa án tích nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện mà lại liên tiếp có các hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù giam nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan công an nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] *Về biện pháp tư pháp:*

- 01 thanh kim loại chữ “Z” kích thước 5 x 5,5 cm; dày 0,1 cm; 01 vật bằng kim loại hình chìa khóa dài 09 cm, cán màu vàng dài 4,5 cm, đầu gắn thanh kim loại dài 4,5 cm thu giữ của anh Đinh Ngọc Q là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy có tên chủ sở hữu là Hoàng Văn T giả; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn T giả và 01 biên kiểm soát giả số 36B2-545.79 là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6S Plus màu vàng bên trong có sim được bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước.

[8] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Sử dụng giấy tờ giả của cơ quan tổ chức.

Căn cứ khoản 1 điều 173; khoản 1 điều 341; điều 38; 55; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt : Hoàng Văn T 30 (ba mươi) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; 10 (mười) tháng tù về tội Sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đầu thứ 02/12/2020.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần dân sự không xét.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 thanh kim loại chữ “Z” kích thước 5 x 5,5 cm; dày 0,1 cm; 01 vật bằng kim loại hình chìa khóa dài 09 cm, cán màu vàng dài 4,5 cm, đầu gắn thanh kim loại dài 4,5 cm thu giữ của anh Đinh Ngọc Q.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022839; ; 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 038090014 và 01 biển kiểm soát giả số 36B2-545.79 là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6S Plus màu vàng, bên trong có sim (không xác định được số sim). Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Hiện các vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo Biên bản giao nhận vật chứng số 200 GN/THA-CA ngày 18/6/2021.

* Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 3/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyết định liên quan đến quyền và lợi ích của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Công an Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Chi cục THA Dân sự Q. Cầu Giấy, TP HN
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Bị cáo; Người bị hại
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú

